

Thái Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 471 BLDS năm 2005;
Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466, 468, 357, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.
Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1959

Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Phạm Thị Kiều D, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Phạm Thị Kiều D có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản trả cho bà Lê Thị N tổng số tiền nợ gốc là 1.190.420.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/9/2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10 %/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều D thỏa thuận chịu toàn bộ án phí DSST với số tiền là 23.856.300 đồng (hai mươi ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm đồng).

Bà Lê Thị N được miễn tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên